TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Văn Chót.
2- Ông Nguyễn Hồng Phong.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, **tỉnh Long An**.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn C, Tên gọi khác: Đ. Giới tính: Nam. Sinh năm 1994 tại L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: 6/12, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Cha: Trương Văn N, sinh năm 1967. Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. Vợ: Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1994 (đã ly hôn năm 2018). Con có 01 con, sinh năm 2015. Tiền án: Ngày 25-4-2017, bị TAND Quận 8, TP.H xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 9-2-2018. Tiền sự: Ngày 05-3-2018, bị Công an xã M xử phạt 750.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 10-01-2019, bị UBND xã M ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy, thời hạn 03 tháng. Ngày 10-7-2019, bị TAND huyện T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 20-8-2019, bị đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Long An. Bị bắt tạm giam từ ngày 08-10-2019 đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Cao Ngọc E, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Bình Thủy, xã C, huyện G, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/8/2019, C điều khiển xe mô tô biển số 61T6-8609 từ nhà của C ở ấp Bà Mía, xã M, huyện T chở theo bạn gái tên Nguyễn Thị Cẩm T đi chơi. Trên đường đi C nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. C điều khiển xe mô tô biển số 61T6-8609 đến quốc lộ N2 rồi đi vào hướng kênh Ông Cả. Khi đến khu vực ấp 1, xã Long Thạnh, huyện T, C nhìn thấy chòi lá của ông Cao Ngọc E và điều khiển xe mô tô đi qua khỏi chòi lá khoảng 100m thì dừng lại, C kêu **T** giữ xe để C đi vệ sinh. C đi lại chòi lá thấy có khóa cửa, C mở tấm vách được làm bằng vải bạt chui vào bên trong. C lấy 01 máy xăng Honda GX 160, 01 cân đồng hồ loại 100kg hiệu Bến Thành và 02 chân vịt xuồng máy bỏ vào bao nilong rồi mang ra để ở bờ kênh. C quay lại chở **T** đến chỗ để tài sản vừa lấy được. C để cân đồng hồ lên baga giữa của xe mô tô biển, 02 chân vịt bỏ vào cốp xe mô tô còn máy xăng Honda GX 160 thì C kêu **T** ngồi sau ôm. C không nói cho **T** biết đây là tài sản gì và từ đâu có. C điều khiển xe mô tô 61T6-8609 chở **T** theo đường tỉnh 818, khi đến đoạn ấp 3, xã Tân Thành, huyện T thì bị lực lượng Tuần tra Công an huyện T phát hiện, bắt giữ cùng với tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có thu giữ vật chứng gồm: 01 máy xăng Honda GX 160 công suất 5,5 HP; 01 cân đồng hồ loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành; 01 chân vịt chạy xuồng máy loại 03 cánh, kích thước 34cm, màu vàng; 01 chân vịt chạy xuồng máy loại 03 cánh, kích thước 36cm màu vàng; 01 (một) xe mô tô, biển số 61T6-8609, số máy VHLFM152FMHV805761, số khung RMNWCHLMN7H005761.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 698/KL-HĐĐG ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 máy xăng Honda GX 160 công suất 5,5 HP trị giá 1.920.000đ; 01 cân đồng hồ loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành trị giá: 719.600đ, 01 chân vịt chạy xuồng máy loại 03 cánh, kích thước 34cm, màu vàng trị giá: 51.000đ; 01 chân vịt chạy xuồng máy loại 03 cánh, kích thước 36cm màu vàng trị giá: 52.000đ. Tổng trị giá là: 2.742.600đ.

Ngày 18-10-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho ông Cao Ngọc E toàn bộ tài sản bị lấy trộm. Xe mô tô, biển số 61T6-8609 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý chờ xét xử.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 08-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trương Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn C từ 12 đến 15 tháng tù. Trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 61T6-8609, số máy VHLFM152FMHV805761, số khung RMNWCHLMN7H005761 theo quy định của Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trương Văn C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là ông Cao Ngọc E đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trương Văn C tại phiên tòa phù hợp với Biên bản vụ việc được lập vào lúc 23 giờ 50 phút ngày 19-8-2019, lời khai của người bị hại và người tham gia tố tụng khác cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 19-8-2019, tại căn chòi của ông Cao Ngọc E ở ấp 1, xã L, huyện T Trương Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy xăng Honda GX 160, 01 cân đồng hồ loại 100kg hiệu bến thành và 02 chân vịt xuồng máy, tổng giá trị tài sản mà C lấy trộm là 2.742.600đ. Như vậy hành vi của Trương Văn C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Bị cáo C là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Ngày 9-2-2018 bị cáo C chấp hành xong hình phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngày 20-8-2019, C bị đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy L với thời hạn 24 tháng. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy cần phải áp dụng cho bị cáo Trương Văn C hình phạt tù để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình cũng có xem xét thấy bị cáo C phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[3] Ngày 20-8-2019, Trương Văn C bị đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy Long An để chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nay bị Tòa án xét xử đối với hành vi phạm tội trước thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính và bị phạt tù. Vì vậy Trương Văn C được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 13/QĐ-TA ngày 10-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4] Đối với Nguyễn Thị Cẩm T, ngày 19-8-2019 đi cùng với Trương Văn C nhưng C không bàn bạc, rủ T tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T không biết tài sản chở đi là do Trương Văn C lấy trộm. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Cẩm T là có cơ sở.

[5] Về vật chứng: Trương Văn C sử dụng xe mô tô biển số 61T6-8609, số máy VHLFM152FMHV805761, số khung RMNWCHLMN7H005761 làm phương tiện đi trộm. C khai xe mua nhưng không có giấy tờ chứng minh và Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh tìm chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 11-10-2019, Công an tỉnh Long An trả lời kết quả tra cứu xe mô tô nói trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do đó căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Hành vi tố tụng, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên được phân công thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, người tham gia tố tụng không khiếu nại nên hành vi tố tụng và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08-10-2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Văn C 45 ngày sau khi tuyên án để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 13/QĐ-TA ngày 10-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện T cho Trương Văn C kể từ ngày có quyết định thi hành án phạt tù.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 61T6-8609, số máy VHLFM152FMHV805761, số khung RMNWCHLMN7H005761, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS ngày 08-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

5. Án này xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26-11-2019. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Chi cục THA-DS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Tiến